

Bản án số: **50/2020/DS-ST**

Ngày 23/11/2020

Về việc: *T/C hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích T; Địa chỉ: thôn TH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

**/ Bị đơn:* Bà Doãn Thị S; Địa chỉ: thôn TT, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đắc Đ; Địa chỉ: thôn TT, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Vào ngày 19/5/2019 bà Nguyễn Thị Bích T cho bà Doãn Thị S vay 2374kg cà phê nhân xô, hai bên lập giấy viết tay và thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 30/12/2019. Tuy nhiên khi đến hạn thanh toán bà Doãn Thị S không thực hiện cam kết như đã thỏa thuận, mặc dù bà Nguyễn Thị Bích T đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Doãn Thị S vẫn không thực hiện việc trả nợ số cà phê đã vay. Nay bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu bà Doãn Thị S phải có nghĩa vụ trả 2374kg cà phê nhân xô.

- Đối với bị đơn bà Doãn Thị S, theo biên bản xác minh tại Công an xã T, huyện M nơi bị đơn bà Doãn Thị S sinh sống thì bà Doãn Thị S có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay

vắng mặt tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để ấn định thời gian làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên bà Doãn Thị S vẫn vắng mặt không có lý do.

- Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc Đ trong quá trình điều tra: Ông Nguyễn Đắc Đ không biết việc vay mượn cà phê giữa vợ ông, bà Doãn Thị S và bà Nguyễn Thị Bích T là như thế nào, vay bao nhiêu ông cũng không biết và không tham gia vào giao dịch vay mượn, do đó không liên quan đến ông nên ông Nguyễn Đắc Đ đề nghị Tòa án không triệu tập ông đến phiên tòa và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bà Doãn Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà 2374 kg cà phê nhân xô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T. Buộc bị đơn bà Doãn Thị S phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T 2374kg (*Hai nghìn ba trăm bảy mươi tư ki lô gam*) cà phê nhân xô. Về lệ phí: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Doãn Thị S có địa chỉ tại thôn TT, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Doãn Thị S vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. (Được phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng thông báo ấn định thời gian làm việc trên báo công lý trong ba số liên tiếp), nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Doãn Thị S. Việc bà Doãn Thị S không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu,

chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn bà Doãn Thị S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc Đ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản (cà phê) giữa bà Nguyễn Thị Bích T và bà Doãn Thị S là có thật được thể hiện qua giấy vay mượn cà phê ngày 19/5/2019 và có chữ ký xác nhận của bà Doãn Thị S mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Xét thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu bà Doãn Thị S phải trả 2374 kg (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tư ki lô gam) cà phê nhân xô: Theo nhận định tại mục [2.1] thì việc vay cà phê giữa bà Nguyễn Thị Bích T với bà Doãn Thị S là có thật, được các bên thừa nhận và không trái pháp luật. Việc bà Doãn Thị S không trả cà phê khi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Đối với ông Nguyễn Đắc Đ cho rằng việc bà Doãn Thị S vay cà phê của bà Nguyễn Thị Bích T ông không biết, không tham gia, mục đích bà Doãn Thị S vay cà phê để làm gì thì ông không rõ, bà Doãn Thị S cũng không dùng để mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Trong giấy vay cà phê chỉ thể hiện nội dung bà Doãn Thị S có vay cà phê của bà Nguyễn Thị Bích T không có chữ ký của ông Nguyễn Đắc Đ, bên cạnh đó bà Nguyễn Thị Bích T cũng chỉ yêu cầu bà Doãn Thị S phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà, vì vậy không có căn cứ để buộc ông Nguyễn Đắc Đ phải có nghĩa vụ cùng với bà Doãn Thị S thanh toán số nợ trên cho bà Nguyễn Thị Bích T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần buộc bị đơn bà Doãn Thị S phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số nợ 2374kg cà phê nhân xô.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu số tiền 3.000.000 đồng lệ phí theo quy định Điều 180 của BLTTDS.

[4] Về án phí DSST: Bị đơn bà Doãn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. (2374kg x 33.500đ/kg giá cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử = 79.529.000 đồng)

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tại phiên toà là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T.

1. Buộc bà Doãn Thị S phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T 2374 kg (*Hai nghìn ba trăm bảy mươi tư ki lô gam*) cà phê nhân xô.

2. Về án phí DSST: Buộc bà Doãn Thị S phải nộp 3.976.000 đồng (*Ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.780.000 đồng (*Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002005 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.000.000 đồng, Nguyên đơn phải chịu (đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

